

Số: 61/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 06 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận về việc nuôi con khi ly hôn”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Lê Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 382/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận về việc nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 364/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Dương Văn H**, sinh năm 1990

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Số F, ngõ C, đường Z, quận S, thành phố T, Đài Loan (Trung Quốc).

- Chị **Trần Thị Q**, sinh năm 1997

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Số B, ngõ A ngõ A, đường Z, quận S, thành phố T, Đài Loan (Trung Quốc).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị N – sinh năm 1959; Địa chỉ: KDC Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1972; Địa chỉ: KDC V, phường T, TP C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H, chị Q trong việc giao nhận văn bản tố tụng: Chị Ngô Thị H1 – sinh năm 1993. Địa chỉ: Số C, đường T, phường S, thành phố C.

(Các đương sự vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai của anh Dương Văn H và chị Trần Thị Q cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn H và chị Trần Thị Q được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã C (nay là phường A, thành phố C), tỉnh Hải Dương ngày 09/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H, chị Q sinh sống hòa thuận. Đến khoảng tháng 7 năm 2018, anh H xuất khẩu lao động sang Đài Loan-Trung Quốc. Từ đó vợ chồng anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có sự tin tưởng về tình cảm, kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng không hòa hợp. Đến tháng 3 năm 2023 chị Q cũng xuất khẩu lao động tại Đài Loan –Trung Quốc. Giữa anh H, chị Q mỗi người một nơi, công việc áp lực, vợ chồng ít dành thời gian cho nhau, không còn chia sẻ với nhau về công việc, tình cảm cũng như đời sống dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay vợ chồng anh H, chị Q cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Dương Văn H và chị Trần Thị Q có 02 con chung là Dương Gia K, sinh ngày 26/6/2017 và Dương Trung K1, sinh ngày 26/10/2019 hiện đang ở cùng với bà nội. Anh H và chị Q đều thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn, anh Dương Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc con chung Dương Gia K; chị Trần Thị Q nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Dương Trung K1. Trong thời gian anh H, chị Q ở nước ngoài, bà Dương Thị N là bà nội sẽ trông nom, chăm sóc cháu Dương Gia K; bà Nguyễn Thị T là bà ngoại sẽ trông nom, chăm sóc cháu Dương Trung K1. Việc cấp dưỡng cho các con chung anh H, chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh H, chị Q cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Ngô Thị H1 xác định: Bà H1 nhất trí nhận ủy quyền của anh H, chị Q. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã thông báo cho anh H, chị Q biết; Anh H, chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Tại phiên họp các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết, chị Q có đơn tự nguyện chịu cả tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn H và chị Trần Thị Q. Về nuôi con chung: Giao cho anh Dương Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc con chung Dương Gia K; giao cho chị Trần Thị Q nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Dương Trung K1 và tạm giao các con chung cho bà nội, bà ngoại của các cháu nuôi dưỡng trong thời gian anh H, chị Q không ở Việt Nam. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Q tự nguyện chịu cả tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Dương Văn H và chị Trần Thị Q có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh H và chị Q đều đang sinh sống tại Đài Loan (Trung Quốc). Do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các văn bản, tài liệu của các đương sự gửi cho Tòa án đều có xác nhận của Văn phòng K2 tại Đ. Quá trình giải quyết anh H và chị Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn H và chị Trần Thị Q được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã C (nay là phường A, thành phố C), tỉnh Hải Dương ngày 09/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H, chị Q sinh sống hòa thuận. Đến khoảng tháng 7 năm 2018, anh H xuất khẩu lao động sang Đài Loan-Trung Quốc. Từ đó vợ chồng anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có sự tin tưởng về tình cảm, kinh tế khó khăn nên cuộc sống không hòa hợp. Đến tháng 3 năm 2023 chị Q cũng xuất khẩu lao động tại Đài Loan-Trung Quốc. Giữa anh H, chị Q mỗi người một nơi, công việc áp lực, vợ chồng ít dành thời gian cho nhau, không còn chia sẻ được với nhau về công việc, tình cảm cũng như đời sống dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh H, chị Q đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự đều tự nguyện ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự là phù hợp với quy định tại

Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Dương Văn H và chị Trần Thị Q có 02 con chung là Dương Gia K, sinh ngày 26/6/2017 và Dương Trung K1, sinh ngày 26/10/2019. Anh H và chị Q đều thống nhất thỏa thuận để anh Dương Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc con chung Dương Gia K; chị Trần Thị Q nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Dương Trung K1. Trong thời gian anh H, chị Q ở nước ngoài, bà Dương Thị N là bà nội sẽ trông nom, chăm sóc cháu Dương Gia K; bà Nguyễn Thị T là bà ngoại sẽ trông nom, chăm sóc cháu Dương Trung K1. Việc cấp dưỡng cho các con chung anh H, chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận giao cho anh Dương Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc con chung Dương Gia K; giao cho chị Trần Thị Q nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Dương Trung K1 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị Q cùng xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chị Trần Thị Q tự nguyện chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Dương Văn H** và chị **Trần Thị Q**.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Dương Văn H và chị Trần Thị Q. Giao cho anh Dương Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Dương Gia K – sinh ngày 26/6/2017; giao cho chị Trần Thị Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Dương Trung K1 – sinh ngày 26/10/2019. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Tạm giao cho bà Dương Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Gia K – sinh ngày 26/6/2017 trong thời gian anh Dương Văn H ở nước ngoài.

Tạm giao cho bà Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Trung K1 – sinh ngày 26/10/2019 trong thời gian chị Trần Thị Q ở nước ngoài.

Không ai được cản trở anh Dương Văn H và chị Trần Thị Q thực hiện quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về lệ phí: Chị Trần Thị Q tự nguyện chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000864 ngày 15/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do bà Ngô Thị H1 nộp thay).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường An Lạc, TP Chí Linh (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân